

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Xí nghiệp giấy TB, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi làm việc: Xí nghiệp giấy TB, đường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 22/11/2004, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau.

Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai đã không tìm được giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng mà sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th đều xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th có hai con chung là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 30/5/2005 và Nguyễn Trần V - sinh ngày 19/7/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Trần Thị Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Nguyễn Đình Th cấp dưỡng cho 02 con chung, mỗi con số tiền 2.000.000 đồng/ 01 tháng (hai con là 4.000.000 đồng/01 tháng) kể từ tháng 5/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận này của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th. Anh, chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/5/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th có hai con chung là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 30/5/2005 và Nguyễn Trần V - sinh ngày 19/7/2011. Ly hôn, chị T, anh Th thỏa thuận như sau: Chị Trần Thị Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Nguyễn Đình Th cấp dưỡng cho 02 con chung, mỗi con số tiền 2.000.000 đồng/ 01 tháng (hai con là 4.000.000 đồng/1 tháng) kể từ tháng 5/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung. Chị T, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Đình Th mỗi người đã nộp 150.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009435 ngày 06/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân